

Bản án số: 920/2026/DS-ST
Ngày 29-5-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hoa.

Bà Nguyễn Thị Én.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1497/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 670/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở chính: đường N, phường C (Phường T, quận H cũ), Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: đường L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, bà Trần Thị Quỳnh N, bà Lê Thị L; địa chỉ liên lạc: đường L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 8436/UQ-Đ ngày 17/10/2024). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Vũ Thị V, sinh năm: 1985; địa chỉ hộ khẩu thường trú: đường N, phường H (Số cũ: đường N, Phường X, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/11/2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ và bà Vũ Thị V đã ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Đ Mastercard số: xxx/TTD/Đ ngày 22/11/20218, cụ thể:

- Số thẻ tín dụng: xxx
- Ngày phát hành: 12/12/2018
- Ngày hết hạn: 31/12/2021
- Hạn mức thẻ: 19.000.000 đồng
- Lãi suất vay: 25%/năm
- Mục đích vay: Tiêu dùng

Nguyên đơn đã thực hiện giải ngân cho bà V số tiền 19.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà V chưa thực hiện thanh toán khoản nào cho nguyên đơn. Bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, thời điểm quá hạn thẻ tín dụng từ ngày 09/4/2019. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần làm việc yêu cầu bà V thanh toán nợ nhưng đến nay bà V vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tạm tính đến ngày 29/5/2026, bà Vũ Thị V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ còn nợ tổng số tiền là: 70.994.609 đồng; trong đó:

+ Nợ gốc: 18.499.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 1.330.408 đồng (Tạm tính từ ngày 26/12/2018 đến ngày 09/4/2019).

+ Lãi quá hạn: 49.567.184 đồng (Tính từ ngày 10/4/2019 đến ngày 29/5/2026).

+ Lãi chậm trả: 950.604 đồng (Tính từ ngày 10/4/2019 đến ngày 29/5/2026).

+ Phí: 647.413 đồng. Trong đó: Phí rút tiền mặt là 200.000 đồng (=4% số tiền rút, khách hàng rút 5.000.000 đồng), phí chậm thanh toán = 247.413 đồng (kì tháng 01-02-3/2019), phí vượt hạn mức = 200.000 đồng (kì tháng 02-3/2019).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu buộc bà Vũ Thị V thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2026 là 70.994.609 đồng (Trong đó số tiền nợ gốc là 18.499.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.330.408 đồng, lãi quá hạn là 49.567.184 đồng, tiền lãi chậm trả là 950.604 đồng, phí là 647.413 đồng). Ngoài ra, bà Vũ Thị V còn phải tiếp tục trả khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 30/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ theo thỏa thuận tại Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Đ Mastercard số: xxx/TTD/Đ ngày 22/11/20218 đã ký.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Vũ Thị V đã vắng mặt trong suốt quá trình Toà án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đến khi xét xử mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí và bị đơn phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại phường H, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ bị đơn bà Vũ Thị V đến Toà để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; tham gia giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa xét xử vụ án (ngày 05/5/2026 và ngày 29/5/2026) nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Vũ Thị V phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 29/5/2026 là 70.994.609 đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc là 18.499.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 1.330.408 đồng, số tiền lãi quá hạn là: 49.567.184 đồng, số tiền lãi chậm trả là: 950.604 đồng, phí là 647.413 đồng). Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Đ Mastercard số: xxx/TTD/Đ ngày 22/11/20218 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Vũ Thị V đã vay tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, cụ thể như sau: Số tiền vay: 19.000.000 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng, lãi suất: 25%/năm.

Quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 09/4/2019. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay số nợ gốc theo quy định của Hợp đồng tín dụng là phù hợp.

Xem xét căn cứ tính lãi, mức lãi suất, thời gian tính lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với thỏa thuận của các bên về nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí tại hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/5/2026 là 70.994.609 đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc là 18.499.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 1.330.408 đồng, số tiền lãi quá hạn là: 49.567.184 đồng, số tiền lãi chậm trả là: 950.604 đồng, phí là 647.413 đồng).

[3.1.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 30/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”. Do đó, cần buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3.2] Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, gây thiệt hại rất nhiều cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 3.549.730 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 466; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ:

Buộc bị đơn bà Vũ Thị V trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/5/2026 là 70.994.609 (Bảy mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm linh chín) đồng (Trong đó: Số tiền nợ gốc là 18.499.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 1.330.408 đồng, số tiền lãi quá

hạn là: 49.567.184 đồng, số tiền lãi chậm trả là: 950.604 đồng, phí là 647.413 đồng).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị V phải chịu 3.549.730 (Ba triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ 13.777.509 (Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm linh chín) đồng số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0056969 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai